

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo;

Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Kha, ông Hoàng Văn Thành, ông Khuông Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Thụy - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A G, sinh năm 1988, tại tỉnh Điện Biên; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú và nơi ở: Bản H, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Khua V, sinh năm 1954 và bà: Vàng Thị S, sinh năm 1955; Vợ: Vừ Thị C, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 07/2016/HSST ngày 31/10/2016 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” miễn hình phạt bổ sung. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018.

- Bản án số 104/2024/HSST ngày 29/8/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hiện Giàng A G đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (Có mặt)

Người bào chữa và trợ giúp pháp lý cho bị cáo G: Bà Giáp Thị V1 - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Kim Vĩnh A, địa chỉ: Số D đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vừ Thị C, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản H, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đức V2, sinh năm 1962, Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở: Thôn T, xã Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/7/2023, Lò Văn H, sinh năm 1997 ở bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thuê trọ tại thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang gọi điện cho Giàng A G hỏi mua 07 (bảy) chỉ ma túy Heroine và 04 (bốn) túi ma túy Hồng phiến; H chuyển khoản trả tiền cho G 19 triệu đồng. Gấu để ma túy trong bao gạo và gửi xe khách từ tỉnh Điện Biên xuống Bắc Giang. H nhận ma túy đem về phòng trọ cất giấu để bán và sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H đưa cho Lò Văn T 75,133 ma túy Methamphetamine để bán cho khách thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Khám xét nơi ở của H thu giữ 0,384 gam ma túy Methamphetamine và 27,028 gam ma túy Heroine.

Ngày 22/7/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng A G, khi khám xét G không có mặt, chỉ có Vừ Thị C là vợ Gấu ở nhà. Kết quả khám xét thu giữ: 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, có nắp đậy màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu xanh, kiểu máy cảm ứng, IMEI 1: 355126621056328, IMEI 2: 355126621056336, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, kiểu máy cảm ứng, IMEI 1: 860993055766831, IMEI 2: 860993055766823, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng, tình trạng máy không hoạt động;

Tiến hành kiểm tra điện thoại hiệu Nokia màu hồng, lắp sim thuê bao số 0357.378.003 và 0569.699.710 thu giữ của Lò Văn H thấy: Tại mục nhật ký cuộc gọi có thông tin cuộc gọi đi, cuộc gọi đến với “Gau con”, số thuê bao 0378.362.851 và “Gau em” số thuê bao 0358.830.677, H khai đây là 02 số điện thoại của Giàng A G, H liên lạc để mua ma túy.

Kiểm tra mục tin nhắn điện thoại hiệu Nokia màu hồng thu giữ của Lò Văn H và điện thoại hiệu TECNO SPARK thu giữ khi khám xét nơi ở của Giàng A G thấy có nhiều nội dung tin nhắn đi, đến giữa H với “Gau con” và “Gau em” các ngày 11, 16, 17, 18/7/2023 có nội dung liên quan đến việc mua bán, chuyển tiền. H và G đều khai đây là tin nhắn giữa H và G trao đổi mua bán ma túy.

Tiến hành tra cứu tài khoản số số 0358830677 mang tên Vừ Thị C mở tại ngân hàng TMCP Q thấy: Ngày 17/7/2023 có nhận số tiền 10 triệu đồng từ tài khoản 101872817450 mang tên Nguyễn Đức V2, mở tại ngân hàng V3 và số tiền

09 triệu đồng từ tài khoản số 45110000676277 mang tên Nguyễn Văn H1 mở tại ngân hàng B. G khai đây là số tiền nhận từ Lò Văn H để mua bán ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 1352/KI-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 04 (bốn) túi nilon một đầu có rãnh khoá bằng nhựa (trong đó có 03 (ba) túi màu xanh, viên màu đỏ và 01 (một) túi màu hồng, trên một mặt có chữ “A”) đều là ma túy, có tổng khối lượng **75,133 gam, loại Methamphetamine.**

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

+ 04 (bốn) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng, được đựng trong 01 (một) hộp nhựa có nắp đáy màu vàng đều là ma túy, có tổng khối lượng **0,384 gam, loại Methamphetamine**

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu hồng là ma túy, có khối lượng **3,822 gam, loại Heroine (H)**, có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon (gói nilon gồm 03 (ba) lớp, ngoài cùng là hai lớp nilon màu trắng, tiếp đến là một lớp nilon màu hồng, bên ngoài gói nilon quấn băng dính màu đen) là ma túy, có khối lượng **23,206 gam, loại Heroine (H)**, có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định: Tìm thấy chất ma túy, loại H2 (H3) có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất trên 01 (một) cân tiểu li màu xám, không xác định được khối lượng”.

Quá trình điều tra, Giàng A G và những người khác khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Lèo Văn T, Lèo Văn T1 và Đèo Văn T2 thuê ở tại phòng trọ của anh Nguyễn Đức C1 ở thôn T, xã Q, huyện V. Khoảng đầu tháng 7/2023, Lò Văn H, sinh năm 1997 ở Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến thuê phòng trọ số 07 của anh C1, cùng dãy phòng trọ của T. Quá trình ở khu nhà trọ, T, T1 và T2 quen biết H nên T1 sang ở cùng phòng số 07 với H, còn T và T2 vẫn ở phòng số 01. Do nghiện chất ma túy nên H và T1 đã bàn nhau mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. H liên hệ với Giàng A G, sinh năm 1988 trú tại bản Huổi Va B, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để mua ma túy. Khi mua bán ma túy, H chuyển tiền trước cho G qua tài khoản, sau đó G1 cất giấu ma túy trong bao gạo loại 10kg rồi gửi xe khách từ tỉnh Điện Biên xuống tỉnh Bắc Giang để H và T1 nhận đem về phòng trọ chia thành các gói nhỏ để bán.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, H nhắn tin và gọi điện cho Giàng A G đặt mua 07 (bảy) chỉ ma túy Heroine. Lúc 08 giờ 20 phút ngày 17/7/2023, H ra cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Đức V2, sinh năm 1962 ở thôn T, xã Q,

huyện V nhờ chuyển số tiền 10 triệu đồng cho G vào số tài khoản 0358830677 Ngân hàng M1 mang tên Vừ Thị C là vợ của G (BL: 276-278). Đến khoảng 11 giờ ngày 17/7/2023, Lèo Văn T đang ở phòng trọ thì có người đàn ông tên H4 gọi điện cho T qua ứng dụng zalo hỏi mua 04 (bốn) túi ma túy Hồng phiến (mỗi túi khoảng 200 viên), T đồng ý và bảo H4 đưa trước 09 triệu đồng. Một lúc sau, H4 đến phòng trọ đưa cho T 09 triệu đồng, hẹn khi nào nhận được ma túy thì trả nốt số tiền còn lại, rồi H4 đi về. Trần đi sang phòng trọ số 07 gặp H hỏi mua 04 (bốn) túi ma túy Hồng phiến, H đồng ý và thông báo giá bán là 04 triệu đồng/ 01 túi, T đưa trước cho H 09 triệu đồng và hẹn khi nào nhận ma túy thì sẽ trả nốt tiền. H gọi điện cho G đặt mua thêm 04 (bốn) túi ma túy Hồng phiến, G đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H ra cửa hàng cầm đồ ở thôn T, xã Q nhờ Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988, trú tại xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định chuyển số tiền 09 triệu đồng cho G vào số tài khoản của vợ G là Vừ Thị C. Sau đó, G thông báo cho H biết ma túy để trong bao gạo và gửi xe khách từ tỉnh Điện Biên xuống tỉnh Bắc Giang để H nhận.

Buổi sáng ngày 18/7/2023, có khách gọi điện cho H hỏi mua ma túy, H đã 02 lần đưa ma túy cho T2 mang đi bán lẻ cho khách. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H4 đến khu nhà trọ gặp T thì được T dẫn vào phòng trọ của H. H đưa cho T 04 túi nilon (03 túi màu xanh và 01 túi màu hồng) bên trong đựng các viên ma túy hồng phiến. Trần đưa 04 túi ma túy trên cho H4 thì H4 để ở dưới chiếu và lấy ra 02 viên ma túy ra để kiểm tra. Ngay sau đó, lực lượng Công an đến kiểm tra thì T cầm 04 túi ma túy cho vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, còn H4 lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy. Tổ công tác thu giữ 04 túi ma túy do T cất giấu trong túi quần và tiến hành khám xét phòng trọ số 07, thu giữ toàn bộ số ma túy do H cất giấu ở đầu giường.

Đối với Lò Văn H, Lèo Văn T1, Lèo Văn T, Đèo Văn T2 đã được Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử tại Bản án số 45/2024/HS-ST ngày 24/5/2024

Quá trình điều tra vụ án, Giàng A G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSBG-P1 ngày 24 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố Giàng A G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo G đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Giàng A G 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu xanh, kiểu máy cảm ứng, IMEI 1: 355126621056328, IMEI

2: 355126621056336, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, kiểu máy cảm ứng, IMEI 1: 860993055766831, IMEI 2: 860993055766823, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, có nắp đậy màu trắng;

+ Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 4.500.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Án phí: miễn án phí HSST cho bị cáo

- Luật sư Giáp Thị V1 bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, về hình phạt đề nghị xử bị cáo mức hình phạt 18 năm tù. Không truy thu của bị cáo số tiền 4.500.000 đồng. Bị cáo không có tranh luận gì và nhất trí như ý kiến của người bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 16/7/2023, bị cáo đã bán cho Lò Văn H, sinh năm 1997 ở bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thuê trọ tại thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang 07 (bảy) chỉ ma túy Heroine và 04 (bốn) túi ma túy Hồng phiến; H chuyển khoản trả tiền cho bị cáo 19 triệu đồng. Bị cáo để ma túy trong bao gạo và gửi xe khách từ tỉnh Điện Biên xuống Bắc Giang. Tổng khối lượng ma túy bị cáo

phải chịu trách nhiệm 75,517 gam Methamphetamine và 27,028 gam ma túy Heroin.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang ngày càng có diễn biến phức tạp, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, suy thoái đạo đức xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật và tính nguy hiểm của nó nhưng chỉ vì háms lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Giàng A G là người có nhân thân xấu: Bị cáo đã từng bị toà án huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Giàng Khua V được tặng huân chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Không chỉ giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo 18 năm tù dưới khung hình phạt là không phù hợp, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với số tiền 4.500.000 bị cáo có được từ việc bán trái phép chất ma túy, do vậy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không truy thu là không có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, có nắp đậy màu trắng, đây là công cụ để bị cáo phạm tội, do vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu xanh, kiểu máy cảm ứng, IMEI 1: 355126621056328, IMEI 2: 355126621056336, đã qua sử dụng, đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, kiểu máy cảm ứng, IMEI 1: 860993055766831, IMEI 2: 860993055766823, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng và 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, có nắp đậy màu trắng, không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định; đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của Lò Văn H và đồng phạm đã được xử lý tại Bản án số 45/2024/HS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

- Đối với Sùng A M là người bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết lại lịch và địa chỉ của M nên Cơ quan điều tra không có cơ để xác minh làm rõ.

- Đối với Vừ Thị C là người đứng tên chủ tài khoản nhận tiền mua bán ma túy từ Lò Văn H, kết quả điều tra xác định chị C không biết chữ, bị cáo là người sử dụng căn cước công dân của chị C để mở tài khoản và sử dụng tài khoản đó. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Vừ Thị C là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Đức V2 và Nguyễn Văn H1 là những người làm dịch vụ chuyển tiền (Lò Văn H chuyển tiền cho Giàng A G qua tài khoản ngân hàng của Vừ Thị C), nhưng không biết mục đích H mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với Lò Văn H, Lò Văn T1, Lò Văn T, Đèo Văn T2 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử tại Bản án số 45/2024/HS-ST ngày 24/5/2024

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, do vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A G 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2024, theo Quyết định tạm giữ số 302/QĐ-CQCSĐT ngày 29/3/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, có nắp đậy màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu xanh, kiểu máy cảm ứng, IMEI 1: 355126621056328, IMEI 2: 355126621056336, đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, kiểu máy cảm ứng, IMEI 1: 860993055766831, IMEI 2: 860993055766823, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS-P1 ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang).

- Truy thu của bị cáo số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Ân phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo

